

Số: 612/BC-BDT

Thái Nguyên, ngày 23 tháng 10 năm 2018

**BÁO CÁO**  
**Công tác chỉ đạo, điều hành năm 2018**

Thực hiện Công văn số: 4003/UBND-TH ngày 05/10/2018 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v báo cáo công tác chỉ đạo, điều hành năm 2018. Ban Dân tộc tỉnh báo cáo kết quả công tác chỉ đạo, điều hành năm 2018 như sau:

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2018**

**I. TÌNH HÌNH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ.**

Thái Nguyên là một tỉnh thuộc vùng trung du miền núi Bắc Bộ, có 9 đơn vị hành chính cấp huyện (06 huyện, 02 thành phố, 01 thị xã; trong đó có 04 huyện miền núi, 01 huyện vùng cao); 180 xã, phường, thị trấn. Tổng diện tích tự nhiên hơn 3.500 km<sup>2</sup>, dân số trên 1,2 triệu người, gồm nhiều dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số có hơn 300 nghìn người, chiếm khoảng 27%. Địa bàn xã, thị trấn miền núi có 124 xã (trong đó có 1.985 xóm, bản), dân số trên 660 nghìn người (chiếm gần 59% dân số toàn tỉnh), được phân định thành 3 khu vực (I, II, III) theo trình độ phát triển gồm 25 xã khu vực I, 63 xã khu vực II, 36 xã khu vực III. Các dân tộc thiểu số ở Thái Nguyên có tỷ lệ số dân không đồng đều: 07 dân tộc có số dân từ 2.000 người trở lên đó là các dân tộc: Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, Mông, Hoa, các dân tộc khác có dân số ít chỉ chiếm có 0,3% dân số cả tỉnh.

Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhìn chung ổn định; đời sống vật chất của đồng bào được đảm bảo. Các hoạt động tôn giáo diễn ra bình thường; trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, không xảy ra các tình huống phức tạp về an ninh trật tự, cũng như các hoạt động gây rối, chống phá về an ninh chính trị của các thế lực phản động. Tuy nhiên các “tà đạo”, “đạo lạ” vẫn lén lút hoạt động, tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh tiếp tục có những hoạt động phức tạp, tuyên truyền luận điệu “Nhà nước Mông”, vấn đề truyền đạo Tin lành trong vùng đồng bào DTTS.....đã ảnh hưởng đến tâm lý, tư tưởng, tình cảm, đời sống của đồng bào, tiềm ẩn nguy cơ gây mất an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Nhiều hoạt động lễ hội cùng các trò chơi dân gian được quan tâm tổ chức sôi nổi trên địa bàn như: Lễ hội Đền Đuôm (huyện Phú Lương), Lễ hội Đình - Đền - Chùa cầu Muối (huyện Phú Bình), Lễ hội Lòong Tông, Lễ hội Chùa Hang (huyện Định Hóa) và Lễ hội Chùa Hang (huyện Đồng Hỷ)... Các hoạt động trên nhằm tạo không khí phấn khởi, đoàn kết, đồng viên đồng bào hăng hái lao động sản xuất; đồng thời góp phần bảo tồn và phát huy truyền thống lịch sử, bản sắc văn hoá dân tộc.

## **II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO.**

### **1. Công tác chỉ đạo điều hành.**

Ngay từ đầu năm Ban Dân tộc đã chủ trì, phối hợp với các ngành thực hiện chính sách dân tộc ký các chương trình phối hợp công tác; phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu trình UBND tỉnh giao kế hoạch vốn thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc cho các huyện, thành phố, thị xã; đồng thời chủ trì, phối hợp với các sở ngành liên quan ban hành các văn bản hướng dẫn các huyện triển khai thực hiện kế hoạch vốn năm 2018. Ban hành văn bản đôn đốc các huyện, thị đẩy nhanh tiến độ giải ngân nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản được giao thực hiện các chính sách dân tộc.

Ban Dân tộc đã chủ trì phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

### **2. Triển khai, thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc.**

#### *2.1. Chương trình 135.*

##### a) Kế hoạch giao

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định giao vốn thực hiện Chương trình 135 năm 2018 cho các đơn vị, địa phương tổng số vốn là 111.386 triệu đồng, gồm: ngân sách Trung ương: 97.370 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 72.925 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 24.445 triệu đồng); Ngân sách địa phương đối ứng 14.016 triệu đồng (vốn đầu tư phát triển: 10.940 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 3.076 triệu đồng).

b) Tiến độ thực hiện: Kết quả thực hiện 10 tháng đầu năm là: 58.028,3 triệu đồng/111.386 triệu đồng đạt 52,1%KH. Trong đó:

Tiểu dự án hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng năm 2018: tổng số 213 công trình, trong đó: trả nợ các công trình hoàn thành, chuyên tiếp 111 công trình; 102 công trình khởi công mới. Đến nay, các huyện đã bố trí thanh toán vốn trả nợ các công trình hoàn thành, chuyên tiếp; các công trình khởi công mới đã thi công xây dựng và đơn vị chủ đầu tư đã hoàn chỉnh thủ tục tạm ứng vốn cho các đơn vị thi công theo quy định; vốn đã thanh toán và tạm ứng là 49.769,7 triệu đồng.

Duy tu bảo dưỡng: các xã đang lập dự toán, thẩm định và trình UBND huyện phê duyệt triển khai thực hiện duy tu, sửa chữa khoảng 70 công trình; vốn đã thanh toán và tạm ứng là 1.678,6 triệu đồng.

Tiểu dự án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cơ sở và cộng đồng: đến nay Ban Dân tộc đã tổ chức hoàn thành 18/21 lớp tập huấn theo kế hoạch, kinh phí thực hiện là 2.807,7 triệu đồng.

Tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế: căn cứ hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT, các huyện xây dựng dự án trình cấp có thẩm quyền thẩm định; đến nay Sở Nông nghiệp và PTNT đã tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và xin ý kiến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Về hoạt động nhận rộng mô hình giảm nghèo: căn cứ quyết định phê duyệt dự án, các huyện, xã đã triển khai thực hiện; kinh phí thực hiện là 3.772,3 triệu đồng.

Dự ước thực hiện năm 2018: hoàn thành 98,6%KH.

2.2. *Thực hiện Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017 – 2020 theo Quyết định 2085/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.*

Ngày 23/02/2018, Ban Đại diện Hội đồng Quản trị Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Thái Nguyên đã có Quyết định số 176/QĐ-BĐD về việc giao chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2018, trong đó: chỉ tiêu kế hoạch tín dụng thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai năm 2018 theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg là 10.000 triệu đồng.

Ban hành Công văn số 119/BDT-CSĐT ngày 14/3/2018 về việc thực hiện cho vay vốn tín dụng theo Quyết định 2085/QĐ-TTg gửi UBND cấp huyện; Công văn gửi Sở Tài chính đề nghị xem xét cân đối và trình UBND tỉnh giao kế hoạch kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở theo Quyết định số 2085/QĐ-TTg năm 2018.

Kết quả giải ngân vốn vay đến tháng 10/2018 là 7.550 triệu đồng/10.000 triệu đồng đạt 75,5%KH. Dự ước thực hiện năm 2018: hoàn thành 100%KH.

2.3. *Chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS (theo Quyết định số 18/2011/QĐ-TTg ngày 18/3/2011 và Quyết định số 56/2013/QĐ-TTg ngày 07/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ).*

a) Kế hoạch kinh phí

Kế hoạch kinh phí thực hiện năm 2018 là 1.684 triệu đồng, trong đó Ban Dân tộc 1.200 triệu đồng; các huyện là 484 triệu đồng.

b) Kết quả thực hiện

Kết quả thực hiện kinh phí đến tháng 9/2018 là: 700 triệu đồng/1.684 triệu đồng đạt 41,2%KH kinh phí.

Dự ước thực hiện năm 2018: hoàn thành 100%KH.

2.4. *Chính sách hỗ trợ muối iốt phòng chống bướu cổ cho người dân vùng dân tộc miền núi.*

a) Kế hoạch kinh phí: khối lượng 3.600 tấn, tổng kinh phí 5.400 triệu đồng. Trong đó: kinh phí hỗ trợ 5.350 triệu đồng; kinh phí quản lý 50 triệu đồng.

b) Kết quả thực hiện

Kết quả thực hiện hỗ trợ đến tháng 10/2018 là 2.790,5/3.600 tấn, kinh phí thực hiện 4.146,6 triệu đồng = 77,5% KH giao.

Dự ước kết quả thực hiện năm 2018: hoàn thành 100%KH.

2.5. *Đề án Phát triển kinh tế xã hội, ổn định sản xuất và đời sống các xóm khó khăn có nhiều đồng bào dân tộc Mông sinh sống (Đề án 2037):*

a) Kế hoạch kinh phí: Tổng kinh phí thực hiện đề án phân bổ cho các huyện là 10.814,7 triệu đồng. Trong đó: xây dựng cơ sở hạ tầng 6.000 triệu đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất 4.814,7 triệu đồng.

b) Kết quả thực hiện:

Về tiến độ giải ngân: Hỗ trợ phát triển sản xuất đã thực hiện giải ngân 4.207,7/4.814,7 triệu đồng = 87,39%KH; Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đã thực hiện giải ngân 4.610/6.000 triệu đồng = 76,83%KH.

Dự ước kết quả thực hiện năm 2018: hoàn thành 100%KH.

*2.6. Chính sách cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16/1/2017 của Thủ tướng Chính phủ.*

Ban hành văn bản triển khai thực hiện Quyết định 59/QĐ TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh; văn bản đề nghị Ủy ban Dân tộc cấp các ấn phẩm báo, tạp chí theo Quyết định 59/QĐ-TTg đúng đối tượng; văn bản đề nghị UBND các huyện, thành, thị rà soát, tổng hợp danh sách địa chỉ cấp báo, tạp chí theo Quyết định 59/QĐ-TTg. Tổng hợp số lượng các trường, lớp thuộc các xã vùng dân tộc thiểu số. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Báo cáo số 216/BC-UBND ngày 28/8/2018 tổng kết 02 năm thực hiện Quyết định số 59/QĐ-TTg ngày 16/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2017 - 2018 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo đề nghị của Ủy ban Dân tộc tại Công văn số 853/UBND-TT ngày 31/7/2018 về việc đề nghị báo cáo thực hiện Quyết định 59/QĐ-TTg giai đoạn 2017 - 2018.

Tính đến 15/ 10/2018, Bưu điện tỉnh đã cấp phát được 402.970 ấn phẩm báo, tạp chí cho đối tượng thụ hưởng.

*2.7. Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng ATK và vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2017 – 2020.*

Ban hành văn bản đề nghị các sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã báo cáo kết quả thực hiện lồng ghép các nguồn vốn năm 2017, xây dựng kế hoạch lồng ghép nguồn vốn thực hiện năm 2018.

Tham mưu UBND tỉnh Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Chương trình báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

*2.8. Đề án “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025” theo Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ*

Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 06/09/2018 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2018 – 2025 .

*2.9. Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2017-2021” theo Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 08/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ*

Xây dựng dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 – 2021 trình UBND tỉnh phê duyệt; tham mưu UBND tỉnh có văn bản đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 – 2021.

**3. Tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và công tác Thanh tra, kiểm tra.**

Công tác Thanh tra: Tiến hành 02 cuộc thanh tra về về Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình 135; Quyết định 755/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ tại huyện Võ Nhai, huyện Đại Từ.

Công tác kiểm tra: Tổ chức 05 cuộc kiểm tra theo Kế hoạch số 319/KH-BDT ngày 15/6/2018 về kiểm tra việc thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên năm 2018 tại UBND các huyện Đồng Hỷ, Phú Lương, Định Hóa, Phú Bình, Thị xã Phổ Yên, mỗi huyện tổ chức kiểm tra trực tiếp tại 03 xã và một số hộ dân thụ hưởng chính sách trên địa bàn các huyện.

Công tác tiếp công dân: 10 tháng đầu năm 2018, Thanh tra Ban đã tiếp 02 lượt công dân đến kiến nghị, phản ánh. Tuy nhiên, các nội dung đều không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh.

Công tác giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo: 10 tháng đầu năm 2018, Thanh tra Ban tiếp nhận 10 đơn thư có nội dung kiến nghị, phản ánh và tố cáo của người dân gửi đến Ban Dân tộc. Nội dung các đơn thư đều không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Dân tộc tỉnh, Ban đã có văn bản hướng dẫn và trả lời công dân, đồng thời gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền để phối hợp xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

#### **4. Năm tình hình, động viên, thăm hỏi, đón tiếp tặng quà đồng bào.**

Năm tình hình vùng đồng bào: Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, đội ngũ người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số và cấp ủy, chính quyền các địa phương có đồng đồng bào DTTS sinh sống nắm và theo dõi địa bàn vùng đồng bào dân tộc và miền núi, tình hình hoạt động tôn giáo trong vùng đồng bào dân tộc, hoạt động của tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh.

Thực hiện nhiệm vụ của Ban Dân tộc về thăm hỏi, động viên, tặng quà đồng bào dân tộc thiểu số, trong dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất và Tết của đồng bào dân tộc Mông năm 2018, Ban Dân tộc đã tổ chức các đoàn đi thăm hỏi, chúc Tết và tặng 09 suất quà cho các em học sinh dân tộc Mông của Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc và sinh viên dân tộc Mông đang học tập tại các trường thuộc Đại học Thái Nguyên; 225 suất quà cho các hộ DTTS nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn 5 huyện miền núi, vùng cao Võ Nai, Đồng Hỷ, Định Hóa, Phú Lương và Đại Từ với tổng kinh phí tặng quà là 93,8 triệu đồng. Tổng kinh phí tặng quà nhân dịp Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018 của Ban Dân tộc là 143,8 triệu đồng; Hưởng ứng phong trào thi đua "Thái Nguyên chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau" giai đoạn 2016-2020, CBCC và người lao động Ban Dân tộc đã quyên góp, ủng hộ số tiền 50 triệu đồng để mua bò giống sinh sản tặng cho các hộ nghèo xã Phú Đình, huyện Định Hóa. Tiếp đón 830 lượt đồng bào DTTS trong và ngoài tỉnh đến thăm và làm việc với Ban Dân tộc.

#### **5. Công tác tuyên truyền.**

##### *5.1. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chính sách dân tộc trên báo, đài.*

Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các chính sách dân tộc trên báo, đài: ký hợp đồng tuyên truyền với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin của UBND tỉnh... tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, công tác dân tộc và chính sách dân tộc đối với vùng dân tộc thiểu số và miền núi, các hoạt động của Ban Dân tộc. Tính đến tháng 10/2018 Ban Dân tộc đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng 9 phóng sự, 22 tin, bài tuyên truyền việc thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc phát trên chuyên mục "Thái Nguyên với công tác dân tộc", đăng trên Báo Thái Nguyên và Báo Thái Nguyên điện tử;

Phối hợp Công thông tin điện tử tỉnh và các báo, tạp chí chuyên ngành khác tuyên truyền về kết quả tổ chức triển khai thực hiện công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh.

Quản lý, duy trì hoạt động của trang thông tin điện tử của Ban.

### *5.2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.*

Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện Đông Hỷ, Phú Lương, Phú Bình tổ chức 03 Hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân ở vùng dân tộc thiểu số, miền núi năm 2018 với gần 300 người tham gia là Bí thư chi bộ, Trưởng xóm, Trưởng các đoàn thể ở xóm, người có uy tín và người dân tộc thiểu số tiêu biểu ở các địa phương.

## **6. Nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc.**

Đôn đốc các huyện, thành, thị có báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc năm 2017.

Ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện Quyết định 102 năm 2018.

Tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về hỗ trợ phát triển giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2010-2017 gửi Hội đồng Dân tộc Quốc hội; Báo cáo việc sơ kết 5 năm thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Ban ban hành Kế hoạch tuyên truyền công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc năm 2018.

Xây dựng Dự thảo Kế hoạch thực hiện Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025" trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên xin ý kiến các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã trình UBND tỉnh ban hành.

Xây dựng kế hoạch tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ công chức làm công tác dân tộc năm 2018. Phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2546/QĐ-UBND ngày 29/8/2018 phê duyệt Chương trình, tài liệu bồi dưỡng cán bộ, công chức về công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; đề nghị Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí tổ chức bồi dưỡng cán bộ, công chức về công tác dân tộc năm 2018. Xây dựng Kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức về công tác dân tộc năm 2019.

Ký kết chương trình phối hợp giữa Ban Dân tộc và Sở Tư pháp, Tỉnh đoàn và Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch giai đoạn 2018-2022.

Tổ chức họp liên ngành tham vấn việc triển khai dự án xây dựng Hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc.

Báo cáo Ủy ban Dân tộc tình hình vùng DTTS và miền núi và danh sách hộ DTTS thiếu đói giáp hạt sau Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018.

Cung cấp số liệu của một số dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh gửi Sở Giáo dục và Đào tạo.

Ban hành văn bản phản ánh ý kiến, kiến nghị tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XIV gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh.

Ban hành văn bản đề nghị UBND các huyện, thành, thị báo cáo tình hình hoạt động các công trình cấp nước sinh hoạt tập trung thuộc Chương trình 135, Quyết định 134, Quyết định 1592, Quyết định 755.

Ban hành văn bản tham gia ý kiến Đề án “Tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ III năm 2019 và Đại hội đại biểu toàn quốc các DTTS Việt Nam lần thứ II năm 2020” gửi Ủy ban Dân tộc; Dự thảo tờ trình, nghị quyết quy định hỗ trợ mức đóng BHYT cho người thuộc hộ nghèo thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản khác (không thiếu hụt BHYT) trên địa bàn tỉnh gửi Sở Lao động TBXH; Dự thảo "Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên"...

Ban hành kế hoạch số 128/KH-BDT ngày 20/3/2018 tuyên truyền công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc của Ban Dân tộc năm 2018; Kế hoạch số 254/KH-BDT ngày 22/5/2018 tuyên truyền công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc trên báo, đài và các phương tiện thông tin đại chúng năm 2018.

Tổng hợp, báo cáo tình hình theo dõi thi hành pháp luật về công tác bảo vệ và phát triển rừng gắn với giảm nghèo bền vững vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Tổng hợp báo cáo tổng kết chính sách dân tộc giai đoạn 2016-2020 và đề xuất chính sách giai đoạn 2021-2025 gửi Ủy ban Dân tộc.

Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và hộ nghèo ở các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh từ năm 2012-2017 gửi Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh.

Báo cáo về quan điểm, mục tiêu, giải pháp hoàn thiện chính sách giảm nghèo bền vững cho đồng bào dân tộc thiểu số gửi Viện Khoa học Môi trường và Xã hội thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam.

Báo cáo kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất đối với người nghèo và đồng bào dân tộc thiểu số từ năm 2014-2018 gửi Tổng cục Đất đai Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ban hành văn bản đề nghị UBND các huyện, thành phố, thị xã phối hợp tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS dừng sản xuất và sử dụng amiăng trắng theo Kế hoạch số 744/KH-UBND ngày 05/7/2018 của Ủy ban Dân tộc.

Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 12/7/2016 và đề án số 02-ĐA/TU ngày 10/10/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Công văn số 1288/SNV-XDCQ&CTTN ngày 17/5/2018.

Xây dựng Kế hoạch số 413/KH-BDT ngày 23/7/2018 triển khai thực hiện “Năm dân vận chính quyền” trên cơ sở Kế hoạch số 88/KH-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh.

Ban hành văn bản đề nghị Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh tăng cường phối hợp trong công tác tuyên truyền công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc.

Phối hợp với Sở Nội vụ, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Cựu Chiến binh tỉnh và Tỉnh đoàn tổ chức 04 lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức về công tác dân tộc cho gần 400 học viên là cán bộ, công chức Hội Cựu Chiến

binh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Đoàn thanh niên các huyện, thị và Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh, Chủ tịch Hội Nông dân, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Bí thư Đoàn các xã, thị trấn vùng dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Ủy ban MTTQ tỉnh, Tỉnh Đoàn xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình phối hợp năm 2018.

Tổ chức huấn luyện tự vệ năm 2018 theo kế hoạch Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phê duyệt.

Thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác theo nhiệm vụ được giao.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG.**

#### **1. Ưu điểm.**

Nhiệm vụ công tác dân tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh; sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các chính sách dân tộc.

Các chương trình, chính sách đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số phát huy được hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch đúng mục đích, đối tượng.

Hệ thống làm cơ quan công tác dân tộc đã kịp thời phối hợp với các ngành liên quan tham mưu cho UBND các cấp phân bổ nguồn kinh phí được giao, ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc đảm bảo hoàn thành kế hoạch giao.

#### **2. Hạn chế.**

Nguồn kinh phí hỗ trợ thực hiện chính sách hỗ trợ đặc thù theo Quyết định 2085/QĐ-TTg năm 2018 chưa được cấp (*kinh phí hỗ trợ đất sản xuất và nước sinh hoạt trung ương chưa cấp cho tỉnh; kinh phí hỗ trợ đất ở tỉnh chưa có nguồn phân bổ cho huyện*); một số chính sách trung ương giao cân đối từ ngân sách địa phương nhưng do tỉnh còn khó khăn về ngân sách nên chưa cân đối được kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện.

### **V. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

Từ thực tiễn trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác dân tộc đã rút ra một số bài học kinh nghiệm như sau:

*Một là*, Nơi nào cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo chỉ đạo tích cực, toàn diện về công tác dân tộc, đoàn kết dân tộc, có sự phối hợp đồng bộ của các cấp các ngành, làm tốt công tác tuyên truyền thì việc triển khai thực hiện công tác dân tộc đạt kết quả tốt, nhân dân đồng tình ủng hộ; việc thực hiện công tác dân tộc phải đảm bảo dân chủ, công khai, có sự giám sát của nhân dân trong quá trình tổ chức thực hiện sẽ không làm thất thoát kinh phí Nhà nước hỗ trợ.

*Hai là*, Cán bộ làm công tác dân tộc trong hệ thống chính trị phải đổi mới phương pháp công tác, có tâm huyết, nắm vững các chủ trương, chính sách dân tộc; phải quan tâm chăm lo đào tạo và có chính sách để quản lý, sử dụng tốt đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số. Quan tâm, chăm lo và phát huy vai trò của người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

*Ba là*, Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc, kịp thời kiến nghị để có biện pháp khắc



phục những hạn chế yếu kém trong quá trình thực hiện công tác dân tộc. Phải tạo được sự đồng thuận, quyết tâm cao, khơi dậy động lực mạnh mẽ, phát huy nội lực để vươn lên thoát nghèo, khắc phục tư tưởng trông chờ, ỷ lại ở một bộ phận đồng bào.

## Phần thứ hai

### PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019

1. Tham mưu cho UBND tỉnh Báo cáo kết quả 3 năm thực hiện Chương trình Phát triển KTXH các xã vùng ATK, vùng dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn tại kỳ họp giữa năm của HĐND tỉnh; Báo cáo kết quả thực hiện chiến lược công tác dân tộc tại kỳ họp cuối năm HĐND tỉnh.

2. Trình UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo chung về công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc thuộc phạm vi quản lý.

3. Trình UBND tỉnh giao kế hoạch vốn năm 2019, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện, tổ chức triển khai thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức tổng kết công tác dân tộc năm 2018; triển khai nhiệm vụ năm 2019.

5. Theo dõi, nắm tình hình vùng đồng bào dân tộc thiểu số; giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc tại cơ sở. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động; tôn vinh, biểu dương các cá nhân tiêu biểu trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

6. Kiểm tra, giám sát thường xuyên việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc.

7. Xây dựng kế hoạch thực hiện các chương trình phối hợp với các ngành đã ký kết, tiếp tục xây dựng chương trình phối hợp với một số ngành theo hướng dẫn và chỉ đạo của Ủy ban Dân tộc.

Trên đây là báo cáo kết quả chỉ đạo, điều hành năm 2018 của Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên.

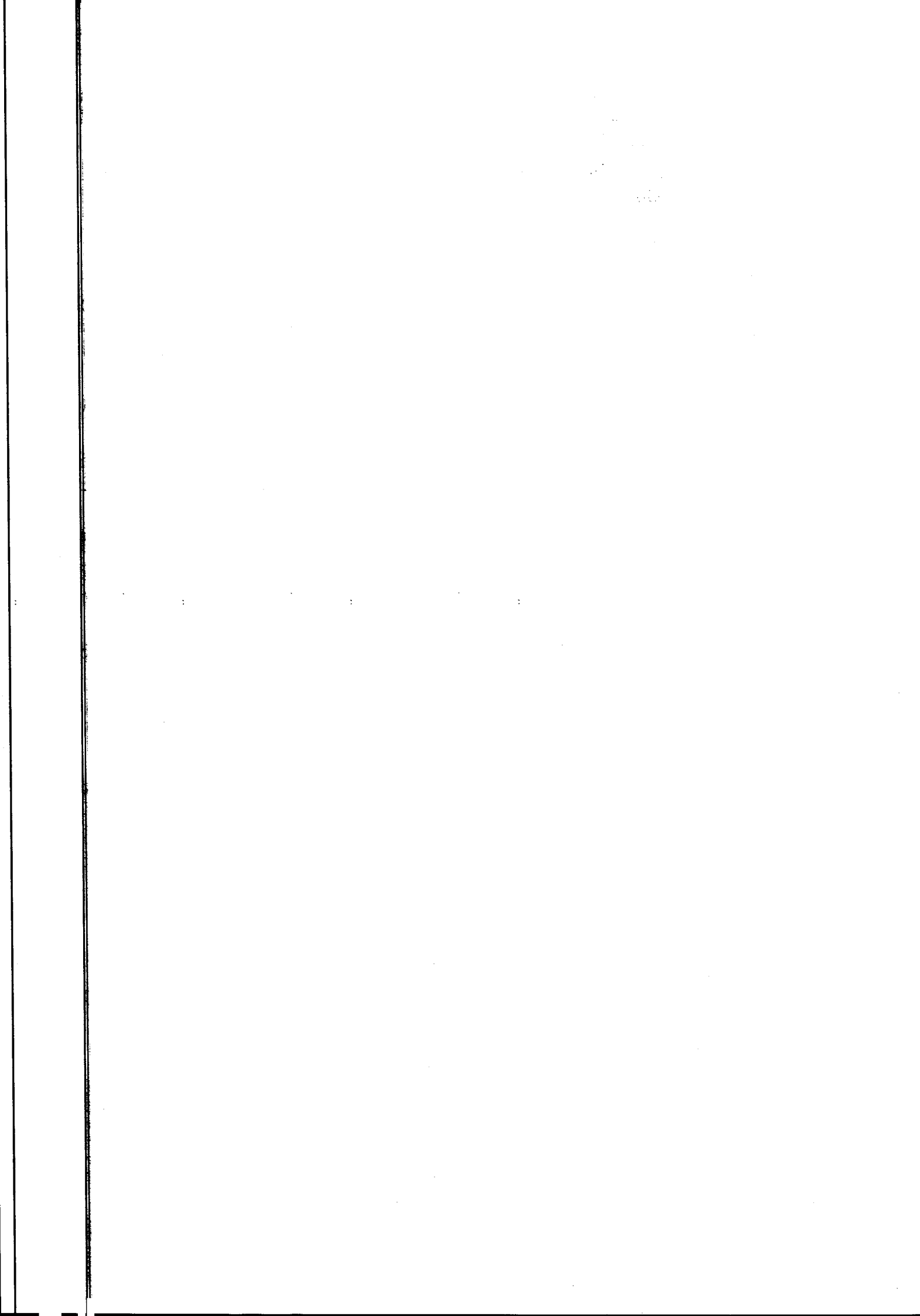
#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Dân tộc (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban Dân vận Tỉnh ủy (ph/hợp);
- Ủy ban MTTQ tỉnh (ph/hợp);
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục thống kê tỉnh;  
Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Website Ban Dân tộc;
- Lưu VT.



**TRƯỞNG BAN**

**Nguyễn Thái Nam**





**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ**  
**THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH DÂN TỘC DO BAN DÂN TỘC QUẢN LÝ NĂM 2018**  
 (Kèm theo Báo cáo số 642 /BC-BDT ngày 25 /10/2018 của Ban Dân tộc tỉnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	DANH MỤC	Kế hoạch năm 2018			Thực hiện đến tháng 10/2018			Tỷ lệ TH/KH (%)	Ước thực hiện năm 2018/ KH (%)
		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
			ĐTPT	Sự nghiệp		ĐTPT	Sự nghiệp		
	<b>Tổng</b>	<b>139,235</b>	<b>89,865</b>	<b>49,370</b>	<b>79,243</b>	<b>54,380</b>	<b>24,863</b>	<b>56.9</b>	
<b>1</b>	<b>Chương trình 135.</b>	<b>111,386.0</b>	<b>83,865.0</b>	<b>27,521.0</b>	<b>58,028.3</b>	<b>49,769.7</b>	<b>8,258.6</b>	<b>52.1</b>	<b>98.6</b>
	Tiểu dự án xây dựng cơ sở hạ tầng	83,865.0	83,865.0		49,769.7	49,769.7		59.3	100.0
	Tiểu dự án hỗ trợ phát triển sản xuất	15,450.8		15,450.8	0.0			0.0	90.0
	Nhân rộng mô hình giảm nghèo	3,863.2		3,863.2	3,772.3		3,772.3	97.6	100.0
	Tiểu dự án đào tạo CBCS và CD	3,945.0		3,945.0	2,807.7		2,807.7	71.2	100.0
	Duy tu bảo dưỡng công trình	4,262.0		4,262.0	1,678.6		1,678.6	39.4	100.0
<b>2</b>	<b>Chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định 18, 56</b>	<b>1,684.0</b>	<b>0.0</b>	<b>1,684.0</b>	<b>700.0</b>	<b>0.0</b>	<b>700.0</b>	<b>41.6</b>	<b>100</b>
	Ban Dân tộc	1,200.0		1,200.0	643.0		643.0		
	UBND cấp huyện	484.0		484.0	57.0		57.0		
<b>3</b>	<b>Thực hiện Quyết định số 2085/QĐ-TTg (chính sách hỗ trợ vay vốn qua Ngân hàng CSXH)</b>	<b>10,000.0</b>		<b>10,000.0</b>	<b>7,550.0</b>		<b>7,550.0</b>	<b>75.5</b>	<b>100</b>
<b>4</b>	<b>Chính sách hỗ trợ muối iốt phòng chống bướu cổ cho người dân vùng dân tộc miền núi</b>	<b>5,350.0</b>		<b>5,350.0</b>	<b>4,146.6</b>		<b>4,146.6</b>	<b>77.5</b>	<b>100</b>
<b>5</b>	<b>Đề án Phát triển kinh tế xã hội, ổn định sản xuất và đời sống các xóm khó khăn có nhiều đồng bào dân tộc Mông sinh sống (Đề án 2037)</b>	<b>10,814.7</b>	<b>6,000.0</b>	<b>4,814.7</b>	<b>8,817.7</b>	<b>4,610.0</b>	<b>4,207.7</b>	<b>81.5</b>	<b>100</b>
-	Xây dựng cơ sở hạ tầng	6,000.0	6,000.0		4,610.0	4,610.0		76.8	
-	Hỗ trợ phát triển sản xuất	4,814.7		4,814.7	4,207.7		4,207.7	87.4	

